

LỊCH HỌC LỚP HỌC PHẦN TIẾNG ANH 1, TIẾNG TRUNG 1 - KHÓA 6, KHÓA 17

Sau khi tổ chức kiểm tra phân loại đầu vào đối với học phần Tiếng Anh 1

STT	Lớp	Sĩ số	Lớp	Giảng viên	Lịch học
I. TIẾNG ANH 1					
1	D-6A1	17	Gồm SV của các lớp K6	Đỗ Thị Huyền	Sáng thứ 5 hàng tuần, tại Phòng học tiếng 02
2	D-6A2	25	D-KETOAN 6A + D-KINHTE 6A + C-KETOAN 17A	Ngô Thị Hoàng Anh	Học theo TKB lớp D-KETOAN 6A + D-KINHTE 6A
3	D-6A3	16	D-QLĐĐ 6A + D-QLTN 6A	Ngô Thị Hoàng Anh	Học theo TKB lớp D-QLĐĐ 6A + D-QLTN 6A
4	D-6A4	38	D-CHANNUOI 6A + C-THUY 17A	Ngô Thị Hoàng Anh	Học theo TKB lớp D-CHANNUOI 6A
5	D-6A5	42	D-THUY 6A	Nguyễn T. Thúy Lan	Học theo TKB lớp D-THUY 6A
6	D-6A6	46	D-THUY 6B	Nguyễn Thị Hoa	Học theo TKB lớp D-THUY 6B
7	D-6A7	23	D-KHCT 6A + D-CNSH 6A + D-BVTV 6A D-CNTP6A + D-ĐBCLTP6A + D-QLTNR6A + C-QLTNR17A	Vũ Phạm Diệp Trà	Học theo TKB lớp D-CNTP 6A + D-ĐBCLTP 6A + D-QLTNR 6A
8	D-6A8	24	Gồm SV của các lớp K6	Diêm Tuyết Mai	Sáng thứ 6 hàng tuần, tại Phòng học lý thuyết 01
9	D-6A9	26	Gồm SV của các lớp K6	Diêm Tuyết Mai	Chiều thứ 4 hàng tuần, tại Phòng học lý thuyết 01
II. TIẾNG TRUNG 1					
10	D-6TQ1	14	Gồm SV của các lớp K6	Nguyễn Công Thành	Chiều thứ 5 hàng tuần, tại Phòng B5-107 - Nhà B5
11	D-6TQ2	29	Gồm SV của các lớp K6, K17	Diêm Đăng Huân	Sáng thứ 2 hàng tuần, tại Phòng B5-107 - Nhà B5
12	D-6TQ3	39	Gồm SV của các lớp K6, K17	Phạm Thanh Hà	Sáng thứ 4 hàng tuần, tại Phòng B5-107 - Nhà B5

(Có danh sách cụ thể các lớp kèm theo)

Lưu ý: Các Phòng học lý thuyết 01, phòng học tiếng 02 ở Tầng 3, Nhà B1 (Trung tâm Thông tin - Thư viện).

Ngày 30 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Châu

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A1

Lịch học: Tiết 1 -2 sáng thứ 5, 3 -4 sáng thứ 6 hàng tuần

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Trần Thị Kim	Chung	D-KETOAN6A	7	55	
2	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D-KETOAN6A	23	45	
3	Lại Thị Lâm	Oanh	D-KETOAN6A	28	50	
4	Nguyễn Hoàng	Long	D-KINHTE6A	44	48	
5	Diêm Thị	Mai	D-KINHTE6A	46	57	
6	Nguyễn Bá Tuấn	Anh	D-THUY6A	85	57	
7	Trần Văn	Bính	D-THUY6A	88	45	
8	Đinh Viết	Chinh	D-THUY6A	91	59	
9	Hoàng Châu	Giang	D-THUY6A	99	80	
10	Nguyễn Thị phương	Hoa	D-THUY6A	106	47	
11	Vũ Duy	Hưng	D-THUY6A	111	66	
12	Hoàng Thị Quế	Anh	D-THUY6B	157	70	
13	Dương Văn	Lộc	D-THUY6B	184	53	
14	Trần Thanh	Tuyến	D-THUY6B	220	49	
15	Đỗ Tuấn	Anh	D-CNTP6A	254	55	
16	Hoàng Văn	Đạt	D-CNTP6A	258	50	
17	Lê Thị Phương	Thảo	D-CNTP6A	264	58	

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A2***Lịch học: Theo TKB lớp D-KETOAN 6A + D-KINHTE 6A*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Vũ Thị Bảo	Hân	D-KETOAN6A	9	26	
2	Hoàng Thị Thu	Hiền	D-KETOAN6A	12	24	
3	Vi Thị	Hoài	D-KETOAN6A	14	13	
4	Lê	Hùng	D-KETOAN6A	17	13	
5	Nguyễn Thị Thanh	Lam	D-KETOAN6A	21	41	
6	Nguyễn Thị	Linh	D-KETOAN6A	22	40	
7	Nguyễn Thị	Lý	D-KETOAN6A	24	16	
8	Tạ Thị	Minh	D-KETOAN6A	25	11	
9	Nguyễn Thu	Phương	D-KETOAN6A	30	36	
10	Vi Thị Phương	Quế	D-KETOAN6A	31	30	
11	Phan Thị Yến	Tâm	D-KETOAN6A	32	18	
12	Nguyễn Phương	Thảo	D-KETOAN6A	33	33	
13	Giáp Thị Lê	Thoa	D-KETOAN6A	34	23	
14	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D-KETOAN6A	35	35	
15	Nguyễn Sơn	Tùng	D-KETOAN6A	37	27	
16	Thên Văn	Chiến	D-KINHTE6A	38	21	
17	Nguyễn Tiến	Dũng	D-KINHTE6A	40	14	
18	Lê Thu	Hằng	D-KINHTE6A	42	12	
19	Đỗ Văn	Mạnh	D-KINHTE6A	47	12	
20	Bùi Thị	Phượng	D-KINHTE6A	49	15	
21	Diêm Công	Quý	D-KINHTE6A	50	16	
22	Trần Thanh	Sơn	D-KINHTE6A	51	19	
23	Nguyễn Thế	Anh	C-KETOAN17A			
24	Nguyễn Thị Thu	Hằng	C-KETOAN17A			
25	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	C-KETOAN17A			

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**GIÁM ĐỐC****Trần Văn Châu****Đỗ Thị Huyền**

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A3

Lịch học: Theo TKB lớp D-QLDD 6A + D-QLTN 6A

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Đoàn Đắc	Cảnh	D-QLDD6A	227	10	
2	Trần Văn	Hảo	D-QLDD6A	229	9	
3	Nông Dương	Hoan	D-QLDD6A	230	11	
4	Vi Văn	Hùng	D-QLDD6A	231	14	
5	Nguyễn Công	Khanh	D-QLDD6A	232	14	
6	Nguyễn Duy	Khánh	D-QLDD6A	233	21	
7	Trần Hồng	Quang	D-QLDD6A	234	26	
8	Đặng Văn	Thịnh	D-QLDD6A	235	37	
9	Vi Đức	Thịnh	D-QLDD6A	236	10	
10	Lê Đức	Hiếu	D-QLTN6A	242	14	
11	Nguyễn Quang	Hưng	D-QLTN6A	243	65	
12	Tạ Thị Thanh	Huyền	D-QLTN6A	244	19	
13	Đàm Đức	Khang	D-QLTN6A	245	9	
14	Nguyễn Toàn	Thắng	D-QLTN6A	250	23	
15	Lục Tiến	Thuận	D-QLTN6A	251	12	
16	Hoàng Văn	Tú	D-QLTN6A	253	14	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A4

Lịch học: Theo TKB lớp D-CHANNUOI 6A

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bắc	Đầu	D-CHANNUOI6A	69	15	
2	Hoàng Văn	Dương	D-CHANNUOI6A	71	20	
3	Nguyễn Thị	Nhân	D-CHANNUOI6A	79	14	
4	Bùi Thị Kiều	Anh	C-THUY17A			
5	Vũ Tú	Anh	C-THUY17A			
6	Tạ Thị Phương	Anh	C-THUY17A			
7	Đinh Văn Tuấn	Anh	C-THUY17A			
8	Lục Văn	Bính	C-THUY17A			
9	Giàng Mí	Cho	C-THUY17A			
10	Vũ Văn	Chúc	C-THUY17A			
11	Vũ Thành	Công	C-THUY17A			
12	Hà Văn	Cương	C-THUY17A			
13	Nguyễn Thị	Dịu	C-THUY17A			
14	Trịnh Quang	Đông	C-THUY17A			
15	Lê Ngọc	Đức	C-THUY17A			
16	Phạm Quang	Hanh	C-THUY17A			
17	Dương Văn	Hậu	C-THUY17A			
18	Nguyễn Xuân	Hiệp	C-THUY17A			
19	Lê Minh	Hòa	C-THUY17A			
20	Vũ Phi	Hùng	C-THUY17A			
21	Nguyễn Văn	Hùng	C-THUY17A			
22	Hoàng Văn	Hùng	C-THUY17A			
23	Hoàng Thị Thu	Hương	C-THUY17A			
24	Phạm Văn	Khá	C-THUY17A			
25	Trương Thị	Khánh	C-THUY17A			
26	Nguyễn Văn	Kinh	C-THUY17A			
27	Nguyễn Trọng	Phú	C-THUY17A			
28	Nguyễn Văn	Quang	C-THUY17A			
29	Đào Quốc	Thân	C-THUY17A			
30	Lương Trọng	Thắng	C-THUY17A			
31	Dương Quốc	Thiện	C-THUY17A			
32	Nguyễn Văn	Thức	C-THUY17A			
33	Nguyễn Thị	Thúy	C-THUY17A			

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
34	Lê Văn	Thụy	C-THUY17A			
35	Bùi Văn	Trắc	C-THUY17A			
36	Nông Văn	Tuấn	C-THUY17A			
37	Lê Đình	Việt	C-THUY17A			
38	Hà Văn	Vĩnh	C-THUY17A			

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A5***Lịch học: Theo TKB lớp D-THUY 6A*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Trần Thị Vân	Anh	D-THUY6A	83	43	
2	Đinh Tiến	Anh	D-THUY6A	84	8	
3	Phạm Viêt	Ảnh	D-THUY6A	86	31	
4	Đinh Văn	Chiến	D-THUY6A	90	21	
5	Nguyễn Hữu	Chung	D-THUY6A	92	30	
6	Vũ Thành	Công	D-THUY6A	137A	9	
7	Phạm Mạnh	Cường	D-THUY6A	93	12	
8	Dương Văn	Dần	D-THUY6A	94	22	
9	Dương Văn	Đoàn	D-THUY6A	95	18	
10	Vũ Minh	Đức	D-THUY6A	96	18	
11	Nguyễn Thị Thanh	Hà	D-THUY6A	101	30	
12	Dương Thị	Hà	D-THUY6A	100	15	
13	Tần Thị	Hằng	D-THUY6A	102	17	
14	Dương Thị	Hiền	D-THUY6A	103	6	
15	Nguyễn Trung	Hiếu	D-THUY6A	104	14	
16	Nguyễn Mai	Hoa	D-THUY6A	105	41	
17	Mai Thị	Hồng	D-THUY6A	107	13	
18	Đặng Thị Mai	Huệ	D-THUY6A	109	37	
19	Giáp Thị	Huệ	D-THUY6A	110	24	
20	Trịnh Thị	Hường	D-THUY6A	113	42	
21	Hà Thị Ngọc	Huyền	D-THUY6A	116	19	
22	Nguyễn Tiến	Lịch	D-THUY6A	121	17	
23	Lương Thị Thuý	Linh	D-THUY6A	172A	18	
24	Vi Ngọc	Linh	D-THUY6A	122	17	
25	Nguyễn Đức	Lộc	D-THUY6A	124	10	
26	Vũ Hồng	Minh	D-THUY6A	126	7	
27	Lê Anh	Nhâm	D-THUY6A	132	43	
28	Lộc Văn	Nhớ	D-THUY6A	133	19	
29	Dương Ngọc	Sinh	D-THUY6A	135	36	
30	Lê Văn	Sơn	D-THUY6A	136	12	
31	Ngọ Văn	Thái	D-THUY6A	137	7	
32	Phạm Xuân	Thắng	D-THUY6A	139	17	
33	Phạm Tiến	Thắng	D-THUY6A	138	9	

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
34	Hoàng Vũ	Thành	D-THUY6A	140	27	
35	Nguyễn Thanh	Thiếu	D-THUY6A	142	18	
36	Hoàng Anh	Tiến	D-THUY6A	146	11	
37	Ngọc Thị Huyền	Trang	D-THUY6A	147	29	
38	Phạm Đức	Trung	D-THUY6A	149	9	
39	Hoàng Quốc	Tuấn	D-THUY6A	150	21	
40	Trần Thị Thu	Uyên	D-THUY6A	151	26	
41	Đinh Hồng	Vân	D-THUY6A	152	9	
42	Ngô Bắc	Việt	D-THUY6A	154	6	

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A6

Lịch học: Theo TKB lớp D-THUY 6B

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Bùi Thị Ngọc	Anh	D-THUY6B	159	32	
2	Dương Quế	Anh	D-THUY6B	156	16	
3	Bùi Thị Mai	Anh	D-THUY6B	158	10	
4	Nguyễn Văn	Báu	D-THUY6B	160	9	
5	Nguyễn Văn	Bình	D-THUY6B	161	38	
6	Dương Văn	Đoàn	D-THUY6B	166	7	
7	Ngô Tiến	Dũng	D-THUY6B	167	16	
8	Nguyễn Thị Minh	Hiền	D-THUY6B	169	19	
9	Tạ Văn	Hiệp	D-THUY6B	170	28	
10	Vũ Minh	Hiếu	D-THUY6B	171	15	
11	Dương Thị	Huê	D-THUY6B	172	21	
12	Phan Thị	Hương	D-THUY6B	173	24	
13	Đặng Quang	Huy	D-THUY6B	175	12	
14	Nguyễn Thị	Huyền	D-THUY6B	176	13	
15	Hoàng Xuân	Kiên	D-THUY6B	177	14	
16	Hoàng Thị Thùy	Linh	D-THUY6B	182	17	
17	Nguyễn Trọng	Linh	D-THUY6B	183	8	
18	Trần Đình	Long	D-THUY6B	185	26	
19	Nguyễn Đức	Mạnh	D-THUY6B	186	30	
20	Dương Văn	Minh	D-THUY6B	187	25	
21	Phạm Văn	Minh	D-THUY6B	189	9	
22	Vũ Hoài	Nam	D-THUY6B	190	12	
23	Phan Thị	Nga	D-THUY6B	191	21	
24	Nguyễn Thị	Ngân	D-THUY6B	192	17	
25	Trần Tuấn	Nghĩa	D-THUY6B	194	11	
26	Trần Thị Minh	Nguyệt	D-THUY6B	195	7	
27	Đào Thị	Nhã	D-THUY6B	196	14	
28	Đoàn Quý	Nhân	D-THUY6B	34A	27	
29	Lương Văn	Phan	D-THUY6B	199	6	
30	Vi Văn	Phúc	D-THUY6B	200	16	
31	Đỗ Đăng	Phương	D-THUY6B	201	20	
32	Lừu Thị	Sen	D-THUY6B	203	6	
33	Nguyễn Thị	Soan	D-THUY6B	204	8	

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
34	Vũ Trung	Thành	D-THUY6B	206	15	
35	Thân Quang	Thiều	D-THUY6B	208	7	
36	Ngô Tiến	Thịnh	D-THUY6B	209	37	
37	Giàng A	Tính	D-THUY6B	212	8	
38	Trần Quốc	Toản	D-THUY6B	213	14	
39	Nguyễn Thu	Trang	D-THUY6B	214	6	
40	Thân Đức	Triển	D-THUY6B	216	21	
41	Nguyễn Đức	Trung	D-THUY6B	217	32	
42	Lê Xuân	Trường	D-THUY6B	218	14	
43	La Cẩm	Tú	D-THUY6B	219	12	
44	Vũ Ngọc	Viên	D-THUY6B	222	9	
45	Trịnh Công	Vinh	D-THUY6B	223	7	
46	Trần Long	Vũ	D-THUY6B	224	12	

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



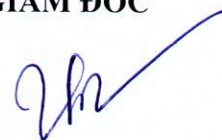
Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A7***Lịch học: Theo TKB lớp D-CNTP 6A + D-ĐBCLTP 6A + D-QLTNR 6A*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân	Hải	D-KHCT6A	55	18	
2	Vì Thị Thanh	Nhân	D-KHCT6A	57	10	
3	Lương Thúy	Minh	D-CNSH6A	278	17	
4	Nguyễn Thị	Hào	D-BVTV6A	59	16	
5	Nguyễn Thị Linh	Hiệp	D-BVTV6A	61	13	
6	Mai Văn	Lợi	D-BVTV6A	64	15	
7	Nguyễn Mạnh	Quyền	D-BVTV6A	65	13	
8	Phạm Thị	Thảo	D-BVTV6A	66	14	
9	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	D-CNTP6A	257	19	
10	Hoàng Nguyệt	Ánh	D-CNTP6A	256	12	
11	Hoàng Thị	Hoa	D-CNTP6A	259	15	
12	Mai Thị	Huệ	D-CNTP6A	260	28	
13	Vũ Thị	Khánh	D-CNTP6A	261	16	
14	Nguyễn Thị Thu	Phương	D-CNTP6A	262	12	
15	Nguyễn Phương	Thảo	D-CNTP6A	263	24	
16	Vàng Mí	Chá	D-QLTNR6A	268	10	
17	Nguyễn Văn	Đoan	D-QLTNR6A	270	23	
18	Lò Văn	Sứn	D-QLTNR6A	273	12	
19	Lý Văn	Thanh	D-QLTNR6A	274	14	
20	Tổng Văn	Thịnh	D-QLTNR6A	275	15	
21	Đặng Văn	Tuyển	D-QLTNR6A	277	15	
22	Lý Trung	Hiếu	C-QLTNR17A			
23	La Văn	Thạch	C-QLTNR17A			

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**Trần Văn Châu**

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

GIÁM ĐỐC**Đỗ Thị Huyền**

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6A8

Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 6 hàng tuần

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan	Anh	D-KETOAN6A	3	Bỏ thi	
2	Giáp Đức	Hùng	D-KETOAN6A	18	Bỏ thi	
3	Nguyễn Trọng	Huỳnh	D-KETOAN6A	19	Bỏ thi	
4	Nguyễn Anh	Tùng	D-KINHTE6A	54	4	
5	Nguyễn Tuấn	Anh	D-THUY6B	155	5	
6	Giàng A	Chữ	D-THUY6B	162	Bỏ thi	
7	Nguyễn Thành	Công	D-THUY6B	163	5	
8	Nguyễn Văn	Cừ	D-THUY6B	164	3	
9	Nguyễn Văn	Cường	D-THUY6B	165	Bỏ thi	
10	Bang Văn	Huy	D-THUY6B	174	4	
11	Nguyễn Văn	Kính	D-THUY6B	178	Bỏ thi	
12	Dương Văn	Lâm	D-THUY6B	180	0	
13	Lê Đình	Minh	D-THUY6B	188	2	
14	Vũ Kim	Ngân	D-THUY6B	193	3	
15	Nông Thị Hồng	Nhung	D-THUY6B	197	4	
16	Nguyễn Văn	Nhưong	D-THUY6B	198	0	
17	Phạm Công	Quang	D-THUY6B	202	5	
18	Trần Văn	Sơn	D-THUY6B	205	3	
19	Trần Trọng	Thành	D-THUY6B	207	2	
20	Nguyễn Thị Huyền	Trang	D-THUY6B	215	Bỏ thi	
21	Sùng A	Chua	D-QLTNR6A	269	5	
22	Sùng Đức	Duy	D-QLTNR6A	271	Bỏ thi	
23	Giàng A	Lờ	D-QLTNR6A	272	Bỏ thi	
24	Sùng A	Trà	D-QLTNR6A	276	4	

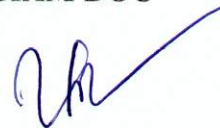
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG**TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****DANH SÁCH LỚP D-6A9***Lịch học: Tiết 7 - 10, chiều thứ 4 hàng tuần*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Trung	Hiếu	D-KHCT6A	56	Bỏ thi	
2	Hoàng Minh	Sơn	D-KHCT6A	58	Bỏ thi	
3	Đỗ Thị	Hiền	D-BVTV6A	60	Bỏ thi	
4	Nguyễn Văn	Hoàng	D-BVTV6A	62	Bỏ thi	
5	Lê Duy	Khánh	D-BVTV6A	63	Bỏ thi	
6	Trần Văn	Thị	D-BVTV6A	67	Bỏ thi	
7	Đàm Thị	Bình	D-THUY6A	89	Bỏ thi	
8	Thân Thị Thùy	Dương	D-THUY6A	98	Bỏ thi	
9	Bùi Thị	Hương	D-THUY6A	112	Bỏ thi	
10	Vũ Quang	Huy	D-THUY6A	115	Bỏ thi	
11	Lăng Văn	Khải	D-THUY6A	117	Bỏ thi	
12	Lương Văn	Khánh	D-THUY6A	119	Bỏ thi	
13	Lê Văn	Lâm	D-THUY6A	120	Bỏ thi	
14	Phạm Văn	Mạnh	D-THUY6A	125	3	
15	Đoàn Phương	Nam	D-THUY6A	127	Bỏ thi	
16	Trần Thị Minh	Nguyệt	D-THUY6A	131	Bỏ thi	
17	Trần Văn	Quang	D-THUY6A	134	Bỏ thi	
18	Ngô Văn	Thứ	D-THUY6A	143	Bỏ thi	
19	Nguyễn Thị Huyền	Trang	D-THUY6A	148	Bỏ thi	
20	Dương Văn	Viên	D-THUY6A	153	Bỏ thi	
21	Nguyễn Đức	Hải	D-QLDD6A	228	Bỏ thi	
22	Nguyễn Văn	Tới	D-QLDD6A	239	Bỏ thi	
23	Hoàng Văn	Biên	D-QLTN6A	241	3	
24	Bùi Quang	Linh	D-QLTN6A	247	Bỏ thi	
25	Nguyễn Thị	Ngọc	D-QLTN6A	249	Bỏ thi	
26	Thân Nguyễn Hà	Thương	D-QLTN6A	252	Bỏ thi	

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**GIÁM ĐỐC****Trần Văn Châu****Đỗ Thị Huyền**

TRƯỜNG ĐH NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH LỚP D-6TQ1 (Tiếng Trung)

Lịch học: Tiết 7 - 10, chiều thứ 5 hàng tuần.

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Bắc	D-THUY6A	87	Bỏ thi	
2	Lộc Minh	Châu	D-THUY6A			
3	Trần Văn	Hậu	D-THUY6A			
4	Đoàn Thị	Hường	D-THUY6A	114	28	
5	Nguyễn Văn	Khải	D-THUY6A	118	9	
6	Phạm Thị Mỹ	Linh	D-THUY6A	123	Bỏ thi	
7	Nguyễn Văn	Thao	D-THUY6A	141	9	
8	Vũ Công	Bách	D-QLDD6A	226	10	
9	Nguyễn Thị	Thơ	D-QLDD6A	237	13	
10	Nguyễn Đình	Toán	D-QLDD6A	238	15	
11	Nguyễn Linh	Vương	D-QLDD6A	240	12	
12	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	D-QLTN6A	248	14	
13	Nguyễn Thị	Thương	D-QLTN6A	97	48	
14	Vũ Văn	Xếp	D-QLTN6A	99	80	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Văn Châu

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH LỚP D-6TQ2 (Tiếng Trung)*Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 2 hàng tuần.*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Ngô Thị	An	D-KETOAN6A	2	21	
2	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	D-KETOAN6A	1	Bỏ thi	
3	Vũ Thị	Bích	D-KETOAN6A	4	22	
4	Nguyễn Linh	Chi	D-KETOAN6A	5	20	
5	Dương Thị Thùy	Chinh	D-KETOAN6A	6	9	
6	Tạ Văn	Điều	D-KETOAN6A	8	23	
7	Trần Thị Thanh	Hằng	D-KETOAN6A	10	61	
8	Chu Thị	Hào	D-KETOAN6A	11	17	
9	Giáp Minh	Hòa	D-KETOAN6A	13	9	
10	Dương Ngô	Hoàng	D-KETOAN6A	15	54	
11	Hoàng Thị	Huệ	D-KETOAN6A	16	10	
12	Ngô Thị	Huyền	D-KETOAN6A			
13	Giáp Ngọc	Khánh	D-KETOAN6A	20	39	
14	Nguyễn Thị	Mỹ	D-KETOAN6A	26	64	
15	Nguyễn Thị	Ngọc	D-KETOAN6A			
16	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D-KETOAN6A	27	49	
17	Nguyễn Thị Thu	Phương	D-KETOAN6A	29	14	
18	Nguyễn Đức	Tuân	D-KETOAN6A	36	32	
19	Nguyễn Thanh	Ngà	D-KETOAN6A	48	16	
20	Nguyễn Tiến	Đạt	D-KINHTE6A	39	30	
21	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	D-KINHTE6A	41	19	
22	Nguyễn Thị	Huệ	D-KINHTE6A	43	31	
23	Hoàng Khánh	Ly	D-KINHTE6A	45	20	
24	Nguyễn Lâm	Thi	D-KINHTE6A	52	29	
25	Vừ Mí	Tùa	D-KINHTE6A	53	12	
26	Trịnh Quang	Anh	D-CNTP6A	255	12	
27	Trương Xuân	Hải	D-ĐBCLTP6A	265	Bỏ thi	
28	Trần Tú	Linh	D-ĐBCLTP6A	266	21	
29	Nguyễn Quang	Lực	C-KETOAN17A			

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH LỚP D-6TQ3 (Tiếng Trung)*Lịch học: Tiết 1 - 4, sáng thứ 4 hàng tuần.*

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
1	Trần Đình	Công	D-CNTY6A	68	3	
2	Lê Văn	Dũng	D-CNTY6A	70	16	
3	Trần Bá	Hải	D-CNTY6A	72	16	
4	Nguyễn Văn	Hoàng	D-CNTY6A	73	12	
5	Ngọc Thị	Hương	D-CNTY6A	74	16	
6	Nguyễn Xuân	Huy	D-CNTY6A	75	16	
7	Mã Huy	Khanh	D-CNTY6A	76	21	
8	Đào Văn	Linh	D-CNTY6A	77	19	
9	Phùng Văn	Long	D-CNTY6A	78	21	
10	Nguyễn Quốc	Mĩnh	D-CNTY6A	207A	1	
11	Hà Nam	Ninh	D-CNTY6A	80	9	
12	Nguyễn Bình	Thảo	D-CNTY6A	81	11	
13	Lê Thị Hồng	Xuân	D-CNTY6A	82	16	
14	Nguyễn Đình	Dũng	D-CNTY6A	97	48	
15	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	D-CNTY6A	108	14	
16	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D-CNTY6A	128	13	
17	Hoàng Giang	Nghĩa	D-CNTY6A	129	6	
18	Trịnh Bá	Ngọc	D-CNTY6A	130	13	
19	Hoàng Thị	Thương	D-CNTY6A	144	Bỏ thi	
20	Đoàn Ngọc	Tiến	D-CNTY6A	145	18	
21	Nguyễn Văn	Thủy	D-CNTY6A	210	15	
22	Vi Thị	Yến	D-CNTY6A	225	31	
23	Hạ Thị	Linh	D-CNTY6A	246	14	
24	Chu Văn	Thế	D-CNTY6A	267	11	
25	Nguyễn Văn	Hà	D-THUY6B	168	Bỏ thi	
26	Giáp Danh	Lam	D-THUY6B	179	51	
27	Tạ Thị Mai	Linh	D-THUY6B	181	44	
28	Nguyễn Xuân	Thắm	D-THUY6B			
29	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D-THUY6B			
30	Lê Ngọc Minh	Tiến	D-THUY6B	211	14	
31	Bùi Thị Tú	Uyên	D-THUY6B	221	13	
32	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	C-THUY17A			
33	Phạm Văn	Phương	C-THUY17A			
34	Lê Văn	Tuấn	C-THUY17A			
35	Hoàng Đình	Trọng	C-THUY17A			

STT	Họ và tên		Lớp	SBD	Điểm kiểm tra	Ghi chú
36	Lê Đình	Trọng	C-THUY17A			
37	Trần Gia	Bảo	C-THUY17A			
38	Dương Văn	Hoàng	C-THUY17A			
39	Hoàng Anh	Quân	C-THUY17A			

Ngày 28 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Châu



Đỗ Thị Huyền